

KẾ HOẠCH

Tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

Thực hiện Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Bộ Công an về tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

Trên cơ sở báo cáo của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 3045/SNNMT-CCQLĐĐ ngày 08/4/2026, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Mục tiêu

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đồng bộ và kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp giao cho địa phương trong Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA;

- Hoàn thiện việc đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và xây dựng, hoàn thiện CSDL quốc gia về đất đai trên toàn quốc trong năm 2026 theo mục tiêu của Nghị quyết số 79-NQ/TW, Chỉ thị số 05/CT-TTg, bảo đảm toàn bộ các thửa đất trên phạm vi cả nước đều được tạo lập dữ liệu số.

- Tạo nền tảng để phát triển Chính phủ điện tử và công cụ để quản lý nhà nước về đất đai, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành minh bạch, hiệu quả, rõ trách nhiệm;

- Đưa CSDL đất đai vào quản lý, vận hành, khai thác phục vụ công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công về đất đai; cải cách và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử;

- Phấn đấu đến hết năm 2026, 100% thủ tục hành chính về đất đai đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

2. Yêu cầu

- Các nhiệm vụ triển khai thực hiện phải bám sát nội dung Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA; tuân thủ theo tài liệu hướng dẫn của Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đảm bảo thiết thực, khả thi, hiệu quả.

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai phải được xây dựng, hoàn thiện theo tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp;

- Dữ liệu đất đai phải được vận hành, cập nhật thường xuyên, liên tục và duy trì chế độ đồng bộ theo thời gian thực lên CSDL quốc gia về đất đai;

- Kế thừa tối đa kết quả của Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch CSDL quốc gia về đất đai (*Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT*), tập trung xử lý triệt để những tồn tại, điểm nghẽn đã được xác định qua Kế hoạch 515/KH-BCA-BNN&MT và sử dụng hiệu quả các tài liệu, hồ sơ, bản đồ hiện có bảo đảm dữ liệu sau khi xây dựng, hoàn thiện được đưa ngay vào quản lý, khai thác, sử dụng;

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai phải được đồng bộ, tập trung, thống nhất về Trung ương, kết nối chia sẻ với CSDL quốc gia về dân cư, Trung tâm dữ liệu quốc gia và giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

- Rà soát, tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính, trong đó tập trung vào các thủ tục, quy trình nội bộ để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp.

- Bảo đảm tuyệt đối về an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình tổ chức triển khai xây dựng, hoàn thiện, vận hành và kết nối, chia sẻ CSDL quốc gia về đất đai.

- Việc triển khai phải được tập trung ưu tiên, quyết liệt, khoa học, chất lượng, hiệu quả với sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị, các cấp, các ngành theo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm và rõ thẩm quyền.

3. Phạm vi triển khai

- Về thời gian thực hiện: 09 tháng, từ tháng 4/2026 đến 31/12/2026.
- Về địa bàn triển khai: Trên phạm vi toàn tỉnh, triển khai đến cấp xã, thôn, buôn, tổ dân phố.
- Về nhiệm vụ triển khai: (1) rà soát, làm sạch toàn bộ CSDL đất đai đã được xây dựng qua các thời kỳ tại 102/102 đơn vị cấp xã; (2) đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng CSDL đất đai.

II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC ĐO ĐẠC, LẬP BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH, LẬP HỒ SƠ ĐỊA CHÍNH VÀ XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Kết quả thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai trên địa bàn tỉnh

- Về đo đạc, lập bản đồ địa chính: Đến nay, hệ thống bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh đã cơ bản được đầu tư đo đạc khép kín trên địa bàn toàn tỉnh (diện tích tự nhiên của tỉnh là 1.809.980 ha), sản phẩm đã được nghiệm thu, bàn giao các cấp để đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định, còn diện tích 17.441,3 ha (*xã Phú Mỹ: 10.507,6 ha, xã Xuân Lành: 1.376,5 ha, xã Xuân Cảnh: 380,0 ha, phường Sông Cầu: 1.596,64 ha, xã Xuân Thọ: 2.967,35 ha, xã Xuân Lộc: 613,21 ha*) chưa được đo đạc, lập bản đồ địa chính.

- Về xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai: Đến nay, đã xây dựng, làm giàu CSDL đất đai trên địa bàn tỉnh với khối lượng: CSDL địa chính (1) *Dữ liệu không gian địa chính: 3,68 triệu thửa đất/102 xã, phường; (2) Thửa đất đã có dữ liệu thuộc tính: 2,08 triệu thửa/102 xã, phường; (3) Thửa đất liên kết dữ liệu không gian, thuộc tính, hồ sơ quét: 1,34 triệu thửa, đạt 64,4%; (4) Thửa đất liên kết dữ liệu không gian và thuộc tính: 1,43 triệu thửa, đạt tỷ lệ 68,8%; (5) Thửa đất liên kết dữ liệu thuộc tính và hồ sơ quét: 1,99 triệu thửa, đạt tỷ lệ 95,7%;* hoàn thành CSDL thống kê, kiểm kê 77/102 xã, phường; CSDL quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất 77/102 xã, phường; CSDL giá đất của 71/102 xã, phường.

2. Vận hành, kết nối, chia sẻ CSDL đất đai

- Đang vận hành, kết nối, chia sẻ CSDL đất đai 102 xã, phường trên Hệ thống thông tin quản lý đất đai (VBDLIS) liên thông Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (iGate) để tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC thuộc lĩnh vực đất đai cấp xã và cấp tỉnh của 48 TTHC tương ứng với hơn 120 quy trình điện tử đã được thiết lập trên hệ thống. Từ ngày 16/3/2026, Hệ thống thông tin được sử dụng thống nhất trên 01 địa chỉ: <https://dla.mplis.gov.vn>. CSDL đất đai đã kết nối, chia sẻ với các CSDL khác theo quy định, cụ thể:

- Hoàn thành kết nối, liên thông Hệ thống thông tin quản lý đất đai với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; kết nối, liên thông với phần mềm của Cơ quan Thuế: 100% hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đất đai được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ công iGate của tỉnh, chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính về đất đai của hộ gia đình, cá nhân đến Cơ quan thuế bằng phương pháp điện tử.

- Hoàn thành kết nối, đồng bộ các thủ tục dịch vụ công trực tuyến giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đắk Lắk với Hệ thống dịch vụ công thiết yếu Bộ Nông nghiệp và Môi trường, tích hợp với hệ thống Dịch vụ công quốc gia theo mô hình của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Hoàn thành kết nối dịch vụ thanh toán nghĩa vụ tài chính về đất đai trực tuyến đối với 102/102 xã, phường.

- Hoàn thành 100% nội dung công việc sắp xếp CSDL đất đai theo mô hình chính quyền 02 cấp.

- Hoàn thành tạo mã định danh thửa đất trên địa bàn toàn tỉnh: 3,68 triệu thửa đất/102 xã, phường.

- Hoàn thành việc đồng bộ dữ liệu đất đai tại địa phương của 102/102 xã, phường lên CSDL quốc gia về đất đai theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 225/CĐS-CNS ngày 17/4/2025, Công văn số 627/CĐS-CNS ngày 19/6/2025 của Cục Chuyển đổi số - Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Hằng ngày, kết nối đồng bộ thời gian thực dữ liệu đất đai địa phương về CSDL quốc gia về đất đai theo đúng chuẩn cấu trúc kỹ thuật quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường*).

(Chi tiết tại Biểu Kết quả xây dựng, làm giàu, vận hành, kết nối, chia sẻ CSDL đất đai tại tỉnh Đắk Lắk kèm theo)

III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đối với khoảng 1,8 triệu thửa đất chưa được xây dựng CSDL để quản lý, khai thác sử dụng

1.1. Rà soát, tổng hợp khu vực, diện tích đã thực hiện đo đạc, lập bản đồ địa chính qua các thời kỳ, xác định phạm vi chưa có bản đồ địa chính và khối lượng cần đo đạc.

1.2. Đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính đối với những khu vực còn thiếu hoặc bản đồ không bảo đảm chất lượng; ưu tiên các khu vực có nhiều giao dịch, biến động, khu đô thị mới, khu vực trọng điểm kinh tế.

1.3. Đăng ký đất đai, hoàn thiện hồ sơ địa chính.

1.4. Xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai. Số hóa, tạo lập dữ liệu đối với các thửa đất chưa có trong CSDL đất đai. Tạo lập Mã định danh duy nhất cho từng thửa đất để kết nối với Nền tảng địa chỉ số quốc gia, tránh trùng lặp.

2. Hoàn thiện, duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác CSDL đã được triển khai theo Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT

2.1. Duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác 1,3 triệu thửa đất đã “đúng - đủ - sạch - sống”, chuyển từ phương thức quản lý thủ công, chuyển sang quản lý trên môi trường số, cập nhật biến động theo thời gian thực và tái sử dụng dữ liệu trong thủ tục hành chính liên quan.

2.2. Đối với khoảng 738.000 thửa đất đã có trong CSDL (*trong đó khoảng 690.000 dữ liệu chủ sử dụng xác minh chưa trùng khớp với CSDL quốc gia về*

dân cư) thực hiện hoàn thiện, đối khớp, bổ sung thông tin, làm đúng - đủ - sạch - sống (Nhóm 2); hoàn thiện, chuẩn hóa đầy đủ 3 khối thông tin: dữ liệu không gian, dữ liệu thuộc tính và dữ liệu phi cấu trúc (hồ sơ quét).

2.3. Đồng bộ theo thời gian thực, thiết lập và vận hành cơ chế đồng bộ dữ liệu tự động giữa CSDL đất đai của địa phương và CSDL quốc gia về đất đai ngay khi có biến động, đảm bảo dữ liệu luôn "sống".

3. Rà soát, hoàn thiện hạ tầng và phần mềm

3.1. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và phần mềm quản lý CSDL quốc gia về đất đai tại địa phương.

3.2. Thống nhất phần mềm nền tảng, phần mềm chuyên dụng dùng chung để quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thông tin đất đai tại địa phương.

3.3. Rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại địa phương để đảm bảo vận hành.

4. Đồng bộ, kết nối, chia sẻ CSDL đất đai thống nhất, dùng chung

4.1. Đồng bộ CSDL đất đai của tỉnh về CSDL quốc gia về đất đai tại Trung ương.

4.2. Tiếp tục, mở rộng kết nối, chia sẻ CSDL đất đai với các cơ quan trên địa bàn tỉnh để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất và xác định nghĩa vụ tài chính cho người dân, doanh nghiệp.

4.3. Tiếp tục, mở rộng kết nối, chia sẻ dữ liệu đất đai với CSDL quốc gia về dân cư, Trung tâm dữ liệu quốc gia và CSDL của các bộ, ngành, địa phương khác (*thuế, tài chính, tư pháp, xây dựng, quy hoạch, ngân hàng...*).

5. Quản lý, vận hành CSDL đất đai, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn hệ thống

5.1. Tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL quốc gia về đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp.

5.2. Nâng cao mức độ dịch vụ công trực tuyến dựa trên dữ liệu đất đai và dữ liệu dân cư; mở rộng các thủ tục thực hiện trực tuyến toàn trình.

5.3. Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật CSDL đất đai; xây dựng phương án dự phòng, ứng phó khi xảy ra sự cố; triển khai cơ chế kiểm toán, đánh giá định kỳ về an toàn thông tin; bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt, không bị gián đoạn.

5.4. Duy trì các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; sử dụng công cụ giám sát, cảnh báo chất lượng dữ liệu. Thiết lập và thực hiện nghiêm cơ chế phân quyền, kiểm soát truy cập, ghi nhật ký mọi thao tác đối với dữ liệu; định kỳ đánh giá, kiểm tra an ninh mạng, an toàn thông tin.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ công tác tại cấp tỉnh/cấp xã để tổ chức triển khai nhiệm vụ đo đạc, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai năm 2026.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường (*ở cấp tỉnh*); UBND các xã, phường (*ở cấp xã*).

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành.

- Kết quả: Quyết định thành lập Ban chỉ đạo và Tổ công tác tại cấp tỉnh/cấp xã.

- Thời gian hoàn thành: Cấp tỉnh: ngày 07/4/2026; Cấp xã: ngày 14/4/2026.

2. Xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đo đạc, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai năm 2026.

2.1. Xây dựng và ban hành kế hoạch tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả: Triển khai cụ thể các nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai theo Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA và đảm bảo nguyên tắc “*rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả*”. Kế hoạch được xây dựng theo lộ trình, phân kỳ tiến độ theo quý, theo tháng, gắn chỉ tiêu hoàn thành với từng sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và từng nhóm dữ liệu.

- Thời gian hoàn thành: ngày 10/4/2026.

2.2. Xây dựng và ban hành kế hoạch chi tiết triển khai, thực hiện nhiệm vụ.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, Sở Tài Chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả: Kế hoạch chi tiết triển khai nhiệm vụ bám sát nội dung Kế hoạch của tỉnh; Kế hoạch được xây dựng theo lộ trình, phân kỳ tiến độ theo quý, theo tháng, gắn chỉ tiêu hoàn thành với từng sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và từng nhóm dữ liệu.

- Thời gian hoàn thành: ngày 15/4/2026.

3. Tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ cấp tỉnh/cấp xã.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường (*ở cấp tỉnh*); UBND các xã, phường (*ở cấp xã*).

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành.

- Kết quả: Quán triệt đầy đủ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình và trách nhiệm của từng sở, ngành, địa phương; bảo đảm sau hội nghị các nhiệm vụ được triển khai đồng bộ, thống nhất, không gián đoạn, không lúng túng.

- Thời gian hoàn thành: Cấp tỉnh: ngày 14/4/2026; Cấp xã: ngày 20/4/2026.

4. Tổ chức tuyên truyền, vận động và tạo đồng thuận xã hội

4.1. Các nội dung thực hiện tại cấp tỉnh.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Đơn vị phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công an tỉnh.

- Kết quả: Xây dựng các chương trình tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, ý

nghĩa của việc hoàn thành CSDL đất đai năm 2026; nhấn mạnh lợi ích thiết thực đối với người dân, doanh nghiệp (giảm hồ sơ, giảm thời gian, minh bạch thông tin...); vận động người dân, tổ chức, doanh nghiệp phối hợp cung cấp giấy tờ, thông tin cần thiết để phục vụ việc làm giàu, làm sạch dữ liệu; khuyến khích thực hiện thủ tục hành chính qua môi trường điện tử.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

4.2. Các nội dung thực hiện tại cấp xã.

- Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã

- Kết quả: Tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, ý nghĩa của việc hoàn thành CSDL đất đai năm 2026; nhấn mạnh lợi ích thiết thực đối với người dân, doanh nghiệp (giảm hồ sơ, giảm thời gian, minh bạch thông tin...); thực hiện vận động người dân, tổ chức, doanh nghiệp phối hợp cung cấp giấy tờ, thông tin cần thiết để phục vụ việc làm giàu, làm sạch dữ liệu; tuyên truyền, hướng dẫn người sử dụng đất chuẩn bị hồ sơ, kê khai đăng ký; khuyến khích thực hiện thủ tục hành chính qua môi trường điện tử; thiết lập, công khai các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc cập nhật, chỉnh lý dữ liệu đất đai; xử lý kịp thời các thông tin phản ánh chính đáng của người dân.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

5. Rà soát, thống kê, phân loại hiện trạng CSDL đất đai trên địa bàn.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả: Rà soát, thống kê đầy đủ số lượng thửa đất trên địa bàn; phân loại theo 03 nhóm: đã “*đúng - đủ - sạch - sống*”; đã có trong CSDL nhưng cần hoàn thiện; chưa xây dựng CSDL; Lập bản đồ hiện trạng phủ kín CSDL đất đai của địa phương, xác định rõ các khu vực còn “trắng” dữ liệu, khu vực dữ liệu chất lượng thấp, khu vực ưu tiên xử lý theo từng giai đoạn; trên cơ sở kết quả rà soát, cập nhật, hiệu chỉnh kế hoạch chi tiết, phân bổ lại chỉ tiêu và nguồn lực cho phù hợp với thực tế từng địa bàn.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 4/2026.

6. Rà soát, hoàn thiện hạ tầng và phần mềm

6.1. Đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính.

- Kết quả: Đánh giá hạ tầng: Rà soát tổng thể hệ thống máy chủ, đường truyền, thiết bị an toàn bảo mật để có phương án nâng cấp, thuê dịch vụ CNTT, đảm bảo đáp ứng yêu cầu vận hành CSDL đất đai tập trung; Thống nhất phần mềm: Lựa chọn và sử dụng thống nhất một phần mềm quản lý đất đai trên toàn tỉnh, đảm bảo kết nối đồng bộ về Trung ương.

- Thời gian hoàn thành: tháng 4/2026.

6.2. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công

nghe; Sở Tài chính, Công an tỉnh.

- Kết quả: Đánh giá hạ tầng: Rà soát thực trạng trang thiết bị (máy tính, máy scan, chữ ký số); đường truyền, bảo mật; bảo đảm đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, số hóa, xử lý hồ sơ TTHC đất đai và kết nối với hệ thống chuyên ngành. Bảo đảm an toàn thông tin: Thực hiện phân loại, xác định và triển khai cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định; áp dụng các biện pháp bảo mật, sao lưu dữ liệu, kiểm soát truy cập, phòng chống mất an toàn thông tin trong quá trình vận hành.

- Thời gian hoàn thành: tháng 4/2026.

7. Tổ chức duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác các thửa đất đã “đúng - đủ - sạch - sống”.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Đơn vị phối hợp: UBND cấp xã; Trung tâm phục vụ hành chính công.

- Kết quả: Hoàn thiện quy trình nội bộ về tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cập nhật, chỉnh lý biến động đối với nhóm thửa đất đã đạt chuẩn, bảo đảm mọi biến động về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được cập nhật kịp thời vào CSDL; phân công rõ trách nhiệm từng cấp, từng bộ phận (*Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, UBND cấp xã*) trong việc ghi nhận, kiểm tra, phê duyệt và đồng bộ dữ liệu; thiết lập cơ chế theo dõi, cảnh báo tự động các hồ sơ biến động quá hạn chưa cập nhật; định kỳ kiểm tra, đánh giá chất lượng cập nhật nhóm thửa đất đã được chuẩn hóa.

- Thời gian hoàn thành: thường xuyên.

8. Tổ chức làm giàu, làm sạch và hoàn thiện các thửa đất đã có trong CSDL nhưng chưa đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống”

8.1. Hoàn thiện, chuẩn hóa đầy đủ 3 khối thông tin: dữ liệu không gian, dữ liệu thuộc tính và dữ liệu phi cấu trúc (hồ sơ quét).

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả: Xây dựng kế hoạch chi tiết hoàn thiện, chuẩn hóa đầy đủ 3 khối thông tin: dữ liệu không gian, dữ liệu thuộc tính và dữ liệu phi cấu trúc (hồ sơ quét); thành lập các tổ kỹ thuật làm giàu, làm sạch dữ liệu tại cấp tỉnh, cấp khu vực, phối hợp chặt chẽ với UBND cấp xã trong việc đối chiếu hồ sơ giấy, xác minh ngoài thực địa khi cần thiết; khối lượng thửa đất được chuẩn hóa đầy đủ 3 khối thông tin.

- Thời gian hoàn thành: 30/6/2026.

8.2. Thu thập thông tin người sử dụng đất đã có trong CSDL đất đai nhưng thiếu số giấy tờ (CMND, CCCD...) hoặc có số giấy tờ nhưng lệch thông tin của người sử dụng đất với CSDL quốc gia về dân cư (*Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm cung cấp danh sách người sử dụng đất thiếu thông tin, cần thu thập cho UBND cấp xã*); cập nhật thông tin của chủ sử dụng đất vào CSDL đất đai, đảm bảo đối khớp với CSDL quốc gia về dân cư.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã

- Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn phòng đăng ký đất đai.

- Kết quả: Xây dựng kế hoạch chi tiết thu thập thông tin người sử dụng đất thiếu số giấy tờ (CMND, CCCD...) hoặc có số giấy tờ nhưng lệch thông tin của người sử dụng đất với CSDL quốc gia về dân cư; thành lập Tổ thu thập cấp xã; cập nhật thông tin thu thập được vào CSDL đất đai.

- Thời gian hoàn thành: 30/6/2026.

9. Triển khai xây dựng CSDL đất đai đối với các thửa đất chưa có dữ liệu.

9.1. Các nội dung thực hiện tại cấp tỉnh

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Cục Quản lý đất đai, Cục Chuyển đổi số - Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trung tâm dữ liệu quốc gia - Bộ Công an; Công an tỉnh; Sở Tài chính; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả:

+ Phê duyệt phương án, kế hoạch đo đạc, lập bản đồ địa chính và xây dựng CSDL đất đai đối với các vùng, khu vực còn “trắng” dữ liệu, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Thời gian hoàn thành: tháng 4 năm 2026.

+ Tổ chức lựa chọn nhà thầu/đơn vị thực hiện (nếu có) theo đúng quy định, trong đó yêu cầu rõ trách nhiệm, sản phẩm, tiến độ và các tiêu chí về chất lượng dữ liệu; có cơ chế giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện. Thời gian hoàn thành: tháng 4 năm 2026.

+ Tổ chức hướng dẫn kỹ thuật, chỉ đạo kiểm tra chất lượng, xác nhận khối lượng sản phẩm đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trong quá trình lồng ghép; tổ chức giám sát, kiểm tra việc chuẩn hóa dữ liệu, Mã định danh thửa đất và việc cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin đất đai;

+ Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai:

(1) Đối với các vùng, khu vực còn “trắng” dữ liệu cần đo đạc, lập bản đồ địa chính và xây dựng CSDL đất đai: Tiếp nhận, đối soát thông tin của thửa đất ngay sau khi đơn vị thi công chuyển lên hệ thống phần mềm; ký số hồ sơ địa chính, dữ liệu phi cấu trúc và tích hợp dữ liệu vào cơ sở dữ liệu địa chính theo quy định; thực hiện đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp đổi, cấp lại hoặc xác nhận biến động theo thẩm quyền; cập nhật hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính ngay sau khi giải quyết hồ sơ.

(2) Đối với các thửa đất chưa có dữ liệu: Thu thập, số hóa hồ sơ giấy (*giấy chứng nhận, hồ sơ cấp GCN, hồ sơ đo đạc...*) từ kho lưu trữ của Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh các khu vực (*nếu có*); nhập dữ liệu vào hệ thống và tích hợp đầy đủ với bản đồ địa chính, bảo đảm tối thiểu đạt tiêu chí “*đúng - đủ - sạch*” trước khi đưa vào vận hành; xây dựng Mã định danh duy nhất cho 100% thửa đất.

(3) Tổng hợp danh sách các Chủ sử dụng đất trong CSDL đất đai mà chưa được xác thực, đối soát qua CSDL quốc gia về dân cư; cung cấp file danh sách theo định dạng *.xls (hoặc *.Csv) cho Bộ Công an (Cục Cảnh sát QLHC về TTXH hoặc PC06).

- Thời hạn hoàn thành: tháng 10 năm 2026

9.2. Các nội dung thực hiện tại cấp xã

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh (PC06); Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Kết quả:

+ Phối hợp với các đơn vị chuyên môn tổ chức đo đạc, kê khai đăng ký đất đai theo phương án, kế hoạch cấp tỉnh đề ra.

+ Tiếp nhận, giải quyết kịp thời hồ sơ đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu, hoàn thiện hồ sơ địa chính.

+ Thu thập hồ sơ pháp lý (*Giấy chứng nhận, tài liệu đo đạc, CCCD*) đối với các thửa đất chưa có trong hệ thống; Đẩy mạnh việc huy động người dân cung cấp thông tin đất đai, bản chụp Giấy chứng nhận qua ứng dụng VneID.

+ Thực hiện rà soát, đăng ký đất đai đối với đất giao UBND cấp xã sử dụng, đất giao để quản lý.

+ Tổ chức thực hiện kê khai, đăng ký đất đai lần đầu trên địa bàn cấp xã.

- Thời gian hoàn thành: tháng 10 năm 2026.

10. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, an ninh, an toàn hệ thống CSDL đất đai

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; VNPT Đắk Lắk.

- Kết quả:

+ Bố trí, nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ xây dựng, hoàn thiện và vận hành CSDL đất đai (*máy chủ, thiết bị lưu trữ, đường truyền, thiết bị bảo mật, hệ thống sao lưu, dự phòng...*) đáp ứng yêu cầu về hiệu năng và an toàn thông tin; Tổ chức đánh giá, kiểm tra an ninh mạng, an toàn dữ liệu đối với hệ thống CSDL đất đai trên địa bàn; triển khai các biện pháp bảo vệ, kiểm soát truy cập, ghi nhật ký, phát hiện và xử lý sự cố kịp thời; Bảo đảm CSDL đất đai của địa phương đáp ứng các điều kiện kết nối, chia sẻ, đồng bộ với CSDL quốc gia về đất đai và các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành khác theo quy định.

+ Thường xuyên phối hợp Công an tỉnh kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin cấp độ phù hợp cho hệ thống CSDL đất đai; xây dựng phương án dự phòng, sao lưu dữ liệu và ứng phó sự cố để đảm bảo hoạt động liên tục.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên

11. Bố trí và huy động nguồn lực để hoàn thành CSDL đất đai

11.1. Nguồn lực tài chính: Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí cho các Sở, UBND cấp xã để thực hiện nhiệm vụ, cụ thể:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường: xây dựng dự toán kinh phí triển khai thực hiện kế hoạch thuộc nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình UBND tỉnh bổ sung kinh phí thực hiện. Trước mắt, theo yêu cầu về tiến độ, cho phép Sở Nông nghiệp và Môi trường được chủ động cân

đôi dự toán đã được UBND tỉnh giao năm 2026 để thực hiện thuê đơn vị tư vấn khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật - dự toán đã nêu tại mục 9.1.

- Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk: Xây dựng dự toán kinh phí thuộc nhiệm vụ được giao để đảm bảo thực hiện kế hoạch này gửi Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh bổ sung kinh phí.

- UBND cấp xã: Xây dựng dự toán kinh phí cho các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch này để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Thời gian hoàn thành:

- + Các Sở, UBND cấp xã gửi nhu cầu kinh phí về Sở Tài chính trước 25/4/2026

- + Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh bổ sung kinh phí cho các Sở, UBND cấp xã trước 30/4/2026.

11.2. Nguồn nhân lực: Sở Nội vụ chủ trì trên cơ sở đề xuất của các Sở, UBND cấp xã tham mưu cho UBND tỉnh bố trí đủ nguồn nhân lực để thực hiện kế hoạch, cụ thể:

- Các Sở, UBND cấp xã chủ động, khẩn trương triển khai rà soát, kiện toàn đội ngũ công chức, viên chức, người lao động làm công tác đất đai và CNTT, xây dựng nhu cầu cần thiết để đảm bảo thực hiện kế hoạch này gửi Sở Nội vụ để tham mưu cho UBND tỉnh quyết định theo quy định.

- Các Sở, UBND cấp xã chủ động tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sử dụng hệ thống CSDL đất đai.

- Nghiên cứu, huy động các nguồn lực hợp pháp khác (*lòng ghép chương trình, dự án; hợp tác, đặt hàng dịch vụ CNTT...*) nhưng bảo đảm dữ liệu đất đai luôn thuộc quyền quản lý, kiểm soát của Nhà nước.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

12. Tăng cường phối hợp liên ngành để triển khai và khai thác CSDL đất đai

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; Cục Thuế; Sở Xây dựng; Sở Tư pháp.

- Kết quả: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Cục Thuế, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan trong việc đối soát, xác thực, chia sẻ và khai thác CSDL đất đai; Thiết lập các cơ chế làm việc liên ngành (tổ công tác liên ngành, tổ kỹ thuật...) để xử lý nhanh các vướng mắc về kỹ thuật, pháp lý trong quá trình hoàn thiện và sử dụng CSDL đất đai; Đảm bảo việc sử dụng CSDL đất đai trong các lĩnh vực thuế, tài chính, quy hoạch, xây dựng, tín dụng, đăng ký giao dịch bảo đảm... được thực hiện thống nhất, đúng quy định.

- Thời gian hoàn thành: thường xuyên.

13. Tăng cường kiểm tra, giám sát, công tác hoàn thành CSDL đất đai

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả: Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện Kế hoạch 2026 tại các xã; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những nơi chậm tiến độ, chất lượng dữ liệu không bảo đảm; Sử dụng các công cụ giám sát do Trung ương cung cấp để theo dõi thời gian thực về tiến độ và chất lượng hoàn thiện dữ liệu theo từng nhóm thửa đất; Xây dựng cơ chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện giữa các đơn vị, địa bàn trong tỉnh; gắn kết quả này với công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

- Thời gian hoàn thành: thường xuyên.

14. Đồng bộ dữ liệu về Trung ương.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả: Thực hiện đồng bộ dữ liệu đất đai của địa phương về CSDL quốc gia về đất đai tại Trung ương theo chế độ thời gian thực (*ngay khi có phát sinh giao dịch hoặc cập nhật mới*).

- Thời gian hoàn thành: thường xuyên.

15. Tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm phục vụ hành chính công.

- Kết quả: Rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trên cơ sở sử dụng tối đa CSDL đất đai và CSDL quốc gia về dân cư. Cắt giảm thành phần hồ sơ giấy đối với các thông tin đã có trong CSDL (*như thông tin cư trú, thông tin thửa đất đã số hóa*); mở rộng danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thực hiện trực tuyến toàn trình; hệ thống dịch vụ công trực tuyến được kết nối, khai thác trực tiếp từ CSDL đất đai đã hoàn thiện; sử dụng CSDL đất đai như một lớp dữ liệu nền trong các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác của địa phương (*quy hoạch, đầu tư công, tài chính, thuế, quản lý đô thị...*), góp phần nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trên địa bàn.

- Thời gian hoàn thành: tháng 4 năm 2026.

16. Sơ kết, tổng kết và duy trì bền vững CSDL đất đai sau năm 2026

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả: Tổ chức sơ kết giữa kỳ vào tháng 6, tháng 9 và tổng kết việc hoàn thành CSDL đất đai năm 2026 tại địa phương vào tháng 12; đánh giá đầy đủ kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; xây dựng kế hoạch duy trì, cập nhật, vận hành CSDL đất đai giai đoạn sau năm 2026, bảo đảm dữ liệu luôn “đúng - đủ - sạch - sống” và được sử dụng thường xuyên trong quản lý nhà nước; Đề xuất, kiến nghị Trung ương (*Chính phủ, các bộ, ngành*) về cơ chế, chính sách, nguồn lực, hướng dẫn kỹ thuật để tiếp tục hoàn thiện, khai thác hiệu quả CSDL đất đai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường có trách nhiệm xây dựng, ban hành kế hoạch chi tiết triển khai tại đơn vị, địa phương mình; chuẩn bị bố trí đầy đủ nguồn lực về con người, hạ tầng kỹ thuật, kinh phí để thực hiện nhiệm vụ đã được phân công đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm.

2. Trong quá trình thực hiện, tùy điều kiện cụ thể để lồng ghép các nhiệm vụ, chương trình, dự án liên quan đến đo đạc, lập bản đồ địa chính, xây dựng CSDL đất đai, chính quyền số, chính quyền điện tử để phối hợp triển khai thông suốt, đảm bảo tiến độ, chất lượng sản phẩm và tận dụng nguồn lực, tránh trùng lặp đầu tư, đảm bảo hiệu quả tổng thể.

3. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường định kỳ trước ngày 20 hằng tháng có trách nhiệm báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp và báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường (giao Chi cục Quản lý đất đai chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai và các đơn vị liên quan) chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch đảm bảo nội dung, kết quả và tiến độ đề ra.

5. Công an tỉnh giao Phòng cảnh sát QLHC về TTXH chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch đảm bảo nội dung, kết quả và tiến độ đề ra.

6. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị liên quan kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tiếp thu, tổng hợp, hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: CA, NN&MT (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các Phó CT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh (để t/h);
- UBND các xã, phường (để t/h);
- Các Phòng CM thuộc VP UBND tỉnh;
- Các Trung tâm: PVHCC tỉnh, CN&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTKT (ttd_5b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thiên Văn